

Cộng đồng làng trong hệ thống an sinh xã hội hiện nay

(Qua khảo sát 2 làng ở châu thổ sông Hồng)

Lê Mạnh Năm
Nguyễn Phan Lâm

I. Mở đầu

Cộng đồng làng ở Việt Nam vốn có vị trí rất quan trọng trong hệ thống an sinh xã hội cổ truyền. Để xây dựng một hệ thống an sinh xã hội hiện đại cần phải hiểu được các hoạt động hỗ trợ đang diễn ra tại cộng đồng làng hiện nay, các vai trò khác nhau cùng những cơ sở qui định nó.

Trong khảo sát này, nội dung *an sinh xã hội* được tập trung vào chức năng *chia sẻ rủi ro*. Hệ thống an sinh xã hội tại làng được xem có hai phần chính là *bảo hiểm* và *hỗ trợ xã hội*. Cộng đồng làng được hiểu là tập hợp và thống nhất các chủ thể ít nhiều có vai trò trong lĩnh vực an sinh xã hội. Xét từ cơ cấu tổ chức của làng, chủ thể hỗ trợ bao gồm: Chính quyền (xã, trung ương), làng¹ (thôn), tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, tổ chức tự nguyện, hàng xóm và dòng họ. Đối tượng cần được hỗ trợ là người làng (khi họ gặp rủi ro), nhóm xã hội đặc biệt, nhóm nghèo... Khảo sát đã thực hiện tháng 9 năm 2006 tại Tam Sơn và Đồng Kỵ, là hai làng có mức phát triển kinh tế và truyền thống văn hóa khác nhau để đối sánh. Số mẫu khảo sát thăm dò là 62 người, chia đều ra hai làng.

Trong bài viết này, sau khi khái quát về địa bàn khảo sát cùng phần bảo hiểm xã hội nhà nước trong hệ thống an sinh xã hội tại làng, phần chủ yếu còn lại sẽ mô tả những hình thức, những hoạt động hỗ trợ của các chủ thể trong cộng đồng làng, xác định vai trò của nó trong hệ thống an sinh xã hội hiện nay, cùng những lý do chi phối các vai trò ấy.

II. Các hoạt động an sinh và thứ hạng vai trò của các chủ thể tại cộng đồng làng

1. Vài nét về hai làng khảo sát và phần bảo hiểm trong hệ thống an sinh xã hội tại làng

* Hai làng Tam Sơn (thuộc xã Tam Sơn) và Đồng Kỵ (xã Đồng Quang) đều thuộc huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, chỉ cách nhau một cánh đồng chùng hơn 1km và cách Hà Nội chùng 22 - 23 km theo hướng Đông Bắc.

Đồng Kỵ có mức phát triển kinh tế vượt trội, được xếp diện làng giàu trong khu vực, còn Tam Sơn chỉ ở mức trung bình. Có mức phát triển kinh tế cao là do Đồng Kỵ chuyển dịch cơ cấu kinh tế sớm, thu nhập từ nông nghiệp chỉ chiếm 10% trong tổng cơ cấu thu nhập. Hoạt động sản xuất và buôn bán hàng đồ gỗ Mỹ nghệ ở đây rất phát triển, hàng hóa còn được xuất khẩu. Làng có tới 196 doanh nghiệp, trong tổng số 200 doanh nghiệp toàn xã... Trong khi đó, cơ cấu thu nhập từ nông nghiệp ở làng Tam Sơn còn chiếm tới trên 50%. Từ những năm 90,

¹ Tên hành chính của làng là thôn. Nhưng với tư cách là chủ thể an sinh, bộ phận chủ thể thôn này có vị trí khá đặc biệt so với các chủ thể khác hợp thành cộng đồng làng. Do vậy, chúng tôi dùng thuật ngữ làng để nhấn mạnh.

lao động dư dôi ở Tam Sơn đã đi làm thuê cho Đồng Ky. Hiện nay, cũng đã có một số hộ sau khi học được nghề đã tự đứng ra lập doanh nghiệp làm hàng gỗ tại làng.

Xét về truyền thống, nếu Tam Sơn được nổi tiếng với *truyền thống hiếu học và cách mạng* thì Đồng Ky lại được nhắc đến ở sự *năng động kinh doanh và cố kết cộng đồng*. Người Tam Sơn chú tâm cho học hành, có định hướng nhiều ở thoát ly khỏi làng, đến khi nghỉ hưu một số mới quay về làng. Còn Đồng Ky, dù mở rộng địa bàn kinh doanh, vẫn lấy làng làm nơi qui tụ.

** Bảo hiểm trong hệ thống an sinh xã hội tại làng:*

Tại địa bàn hai làng được khảo sát có hai loại bảo hiểm: bắt buộc và tự nguyện. Những cán bộ làng xã đang làm việc, những người đã nghỉ hưu là diện có bảo hiểm bắt buộc, mà chủ yếu là bảo hiểm y tế. Thêm vào đó phải kể đến diện chính sách, diện hộ nghèo được làng xã cấp thẻ bảo hiểm y tế, nhưng số này cũng không nhiều. Còn số người mua bảo hiểm y tế qua các đợt vận động gần đây thuộc bảo hiểm tự nguyện. Như ở làng Tam Sơn, cán bộ thôn cho biết nhóm người cao tuổi mua nhiều nhất: hội có 700 người, đợt vận động năm 2005 có 68 người và đến năm 2006 có thêm 32 người nữa mua bảo hiểm y tế. Còn ở Đồng Ky, làng mới vận động vào dịp tháng 9/2006, nhưng vẫn chưa thực hiện mua... Qua khảo sát sơ bộ ở 62 hộ tại 2 làng, số người trong các hộ có 1 loại bảo hiểm Nhà nước (bảo hiểm y tế, bảo hiểm con người), tính từ 16 tuổi trở lên và không còn đi học là 63/186 người, chiếm 29%. Nếu tính theo đầu hộ thì còn 26/62 hộ trong gia đình không ai có bất cứ loại bảo hiểm Nhà nước nào. Theo đó, *phần mua bảo hiểm nhà nước tại làng vẫn còn nhiều hạn chế*, nó có thể được bù lại ở các hoạt động dịch vụ tự do và hoạt động hỗ trợ trong cộng đồng làng.

2. Các hoạt động hỗ trợ lẫn nhau đang diễn ra tại hai làng

Hoạt động hỗ trợ đã được tìm hiểu từ hai phía: quan hệ qua lại lẫn nhau và mức hỗ trợ bằng tiền.

Về việc nhận được hỗ trợ, trong số 62 người được hỏi, 37 người cho biết, từ năm 2005 đến nay gia đình họ gặp ít nhất một rủi ro gây thiệt hại đáng kể về công sức, tiền của cần được hỗ trợ... Tổng số rủi ro được hỗ trợ bằng tiền cả hai làng là 43 trường hợp (xem bảng 1).

Loại rủi ro thường xảy ra nhiều nhất là *ốm đau*. Trường hợp có hỗ trợ từ nhà nước là hưởng theo bảo hiểm y tế, như đỡ chi phí giường nằm, thuốc thang. Hỗ trợ từ các nguồn khác là mức tiền thăm hỏi theo qui định hay tùy quan hệ. Bảng 1 cho thấy, số trường hợp ốm đau được hỗ trợ nhiều hơn ở bạn bè, hàng xóm và đặc biệt là họ hàng.

Bảng 1: Gia đình gặp rủi ro và nhận được hỗ trợ bằng tiền từ các nguồn

S T T	Các rủi ro đã xảy ra	Tổng số trường hợp	Nhận được hỗ trợ bằng tiền từ đâu (chỉ tính có cho mỗi trường hợp)					
			Nhà nước	Làng (thôn)	Tổ chức chính thức	Tổ chức tự nguyện	Bạn bè, hàng xóm	Họ hàng
1	<i>ốm đau</i>	30	3	0	4	4	9	29
2	<i>Tai nạn</i>	1	0	0	0	0	0	1
3	<i>Tử vong</i>	2	0	2	1	2	2	2
4	<i>Dịch bệnh,</i>	6	1	0	0	0	0	3

	<i>thua lỗ</i>							
5	<i>Khác (mất tiền)</i>	4	0	0	0	0	0	1
<i>Cộng</i>		43	4	2	5	6	11	36
			11			53		

Hầu hết số người được hỏi cho biết, nếu ai đó không may gặp phải rủi ro, bà con làng xóm và các tổ chức xã hội đều quan tâm, thăm hỏi, hỗ trợ. Dù thế, khi hỏi về các rủi ro của bản thân, họ vẫn ngại kể ra, coi như cái vận không may hoặc không muốn phiền người khác, nên cũng “không có thông báo cho ai trừ người thân”. Trường hợp có ghi ốm đau mà không có hỗ trợ cũng có phần lý do từ tình trạng này. Loại rủi ro nhận được chia sẻ hỗ trợ nhiều nhất từ cộng đồng là tử vong.

Hoạt động hỗ trợ còn diễn ra khi nhà ai đó *có công việc lớn*, như cưới xin, làm nhà, khao vọng, đi học, tìm việc làm... Có 33/62 người trả lời từ năm 2005 đến nay gia đình có ít nhất một *công việc* cần được hỗ trợ. Tổng số được hỗ trợ là 35 trường hợp (xem bảng 2).

Bảng 2: Từ năm 2005, gia đình có việc lớn và nhận được hỗ trợ bằng tiền từ các nguồn

S T T	<i>Có các công việc lớn</i>	<i>Tổng số trường hợp</i>	<i>Nhận được hỗ trợ bằng tiền từ đâu? (chỉ tính có cho mỗi trường hợp)</i>					
			<i>Nhà nước</i>	<i>Làng (thôn)</i>	<i>Tổ chức chính thức</i>	<i>Tổ chức tự nguyện</i>	<i>Bạn bè, hàng xóm</i>	<i>Họ hàng</i>
1	<i>Cưới</i>	13	0	2	2	4	12	13
2	<i>Khao vọng</i>	8	2	3	3	4	8	8
3	<i>Đi học</i>	9	1	2	2	2	5	7
4	<i>Xây nhà</i>	4	0	0	0	0	1	4
5	<i>Kinh doanh</i>	1	0	0	0	0	0	1
<i>Cộng</i>		35	3	7	7	10	26	33
			17			69		

Như vậy, với các loại *rủi ro*, nguồn sự hỗ trợ tập trung nhiều vào *ốm đau, tử vong* còn với các *công việc lớn*, sự hỗ trợ tập trung ở *cưới xin, khao vọng, đi học*. Có hỗ trợ là diện được xét thưởng như các cụ ở bậc cao niên, hoặc học sinh học giỏi, đỗ đại học hoặc diện chính sách được miễn giảm học phí... Phần còn lại có hỗ trợ chủ yếu vẫn thuộc nội bộ họ hàng. So sánh kết quả bảng 1 với bảng 2 cho thấy tuy tổng số trường hợp hỗ trợ bằng tiền cho công việc có vẻ như giảm đi (35 trường hợp so với 43) nhưng tổng số nguồn hỗ trợ lại tăng lên (86 so với 64). Theo đó, những thể hiện về hoạt động hỗ trợ tại cộng đồng làng cũng khá đa dạng.

Về mức *hỗ trợ bằng tiền mặt* cũng có diễn biến từ vài chục ngàn đến vài trăm ngàn và cả vài triệu đồng tính riêng cho một cá nhân hoặc một tổ chức, khi họ làm hỗ trợ. Chẳng hạn, tại Tam Sơn, một người dân cho biết, vợ bị ốm nhận được hỗ trợ 1.200.000đ (tổ chức chính thức 50.000đ; tổ chức tự nguyện 50.000đ; hàng xóm 100.000đ; họ hàng 1.000.000đ). Một trường hợp mừng thọ nhận được hỗ trợ 5.300.000đ (tổ chức chính thức 300.000đ; hàng xóm 1.000.000đ; họ hàng 4.000.000đ). Tại Đồng Ky, ông phó chủ nhiệm câu lạc bộ thơ kể bố ông mất nhận được hỗ trợ 11.900.000đ (làng 600.000đ; hội người cao tuổi 300.000đ; tổ chức

chính trị - xã hội 200.000đ; tổ chức tự nguyện 300.000đ; hàng xóm 500.000đ; họ hàng 10.000.000đ)... Qua xem xét các trường hợp khác nhau, cũng cho thấy cả cơ cấu nguồn hỗ trợ.

Số người được hỏi cũng cho biết, ngoài việc làm hỗ trợ như đã đề cập, họ còn có những đóng góp khác nữa. Tính từ năm 2005 đến nay, số có đóng góp vào quỹ từ thiện của làng là 40/62 người; vào quỹ khuyến học 16/62; có tạo việc làm cho người ngoài gia đình là 25/62 và cho người khác vay tiền khi họ cần là 23/62...

3. Thứ hạng vai trò của các chủ thể trong một số nội dung an sinh xã hội

Qua kết quả bình chọn của người làng về vị trí và vai trò của các chủ thể trong các trường hợp hỗ trợ, thuộc những nội dung an sinh khác nhau, ta có thứ hạng cao thấp ghi ở bảng 3.

Bảng 3: Một số nội dung hỗ trợ và thứ hạng của các chủ thể tham gia

S T T	Trường hợp (nội dung) hỗ trợ	Chính quyền (xã, TW)	Làng (thôn)	Tổ chức chính trị xã hội	Doanh nghiệp	Hàng xóm, Tổ chức tự nguyện	Gia đình, họ hàng
1	Hỗ trợ người làng gặp rủi ro	5	3	4	6	2	1
2	Hỗ trợ người làng có việc lớn	5	3	4	6	2	1
3	Bảo trợ trẻ khuyết tật	1	3	4	6	5	2
4	Bảo trợ trẻ mồ côi	1	3	2	6	5	4
5	Bảo trợ người già cô đơn	1	2	4	6	5	3
6	Chính sách người có công	1	2	3	6	4	5
7	Hỗ trợ người nghèo	5	2	4	6	3	1
8	Cứu trợ khẩn cấp	4	3	5	6	2	1
9	Đảm bảo chính sách	1	2	3	6	4	5

Nhận xét như sau:

- Trật tự thứ hạng có dạng khá giống nhau ở các trường hợp hỗ trợ *rủi ro*, *có công việc lớn*, *hỗ trợ người nghèo* và *cứu trợ khẩn cấp*: 1. Gia đình, họ hàng; 2. Hàng xóm, Tổ chức xã hội tự nguyện; 3. Làng (thôn); 4. Tổ chức chính trị - xã hội; 5. Chính quyền (xã, trung ương). Doanh nghiệp chưa được nhắc đến trong giới hạn tối đa chỉ chọn 3. Thứ hạng nêu trên cũng khá thống nhất với các nguồn và mức độ hỗ trợ đã ghi ở bảng 1, 2. Nhìn vào thứ hạng vai trò ở các trường hợp hỗ trợ này người ta có thể thấy, nó mang đậm mô hình an sinh xã hội cổ truyền.

- Trật tự thứ hạng lại có xu hướng đảo ngược ở nội dung bảo trợ đối với *nhóm xã hội đặc biệt*, *chính sách người có công* và cả ở *đảm bảo chính sách*. Như vậy, chính quyền (xã, trung ương), làng (thôn) và tổ chức chính trị - xã hội đã thể hiện phần trách nhiệm, như đang thay thế vị trí của gia đình và dòng họ đối với các đối tượng này.

Tuy nhiên, với hỗ trợ rủi ro, ý kiến của các nhóm về vị trí của làng và tổ chức chính trị

- xã hội như còn đối chố cho nhau, cần được nghiên cứu thêm. Đặc biệt, với bảo trợ nhóm xã hội đặc biệt, sự khác nhau còn lộ rõ hơn. Chẳng hạn, đã có 19/62 ý kiến xếp *dòng họ* ở vị trí số 1 ở bảo trợ trẻ mồ côi, nhưng tổng phiếu xếp *dòng họ* ở cả vị trí 1, 2, 3 chỉ 29. Trong khi vị trí thứ 1 của làng chỉ có 4/62, còn tổng phiếu cả 3 vị trí 1, 2, 3 lại lên 48. Nó cho thấy *xã hội làng xã vẫn chưa có tiêu chuẩn thống nhất trong việc xác định chức năng và nhiệm vụ của các chủ thể đó với nhóm xã hội đặc biệt này*. Do vậy, cần nói thêm vai trò của các tổ chức sau:

Về hỗ trợ của dòng họ. Kể từ khi đổi mới, cùng với việc khôi phục sinh hoạt họ, sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên cũng tăng lên. "*Trong họ, nếu ai có gặp rủi ro hay có việc lớn gì đó thì sẽ họp họ để bàn cách giải quyết, hỗ trợ. Cái này bây giờ được quan tâm nhiều hơn và cũng có điều kiện hơn*". (Nam, 73 tuổi, học vấn 7/10, trưởng họ Dương làng Tam Sơn). "*Nếu nói ai là người hỗ trợ nhiều nhất thì là trong gia đình, bố mẹ con cái, họ hàng nội ngoại*". (Nam, 31 tuổi, học vấn 4/10, hộ dân làng Đồng Ky). Qua xem xét cơ cấu nguồn hỗ trợ từng trường hợp thì mức hỗ trợ bằng tiền từ *dòng họ* ít nhất cũng chiếm từ 50% trở lên trong tổng số tiền hỗ trợ.

Đối với nhóm xã hội đặc biệt, mặc dù vai trò chính quyền đã được xếp ở vị trí cao, tuy nhiên sự curu mang của *dòng họ* vẫn mang ý nghĩa quan trọng. "*Trẻ mồ côi, khuyết tật, người già cô đơn cơ bản vẫn do anh em họ hàng thôi bởi mức trợ cấp từ bên ngoài chưa thể đủ...*" (Nam, 48 tuổi, học vấn 10/10, làng Đồng Ky). Khảo sát cũng chưa cho thấy có trường hợp nào bị gia đình, họ hàng bỏ rơi. ở Đồng Ky, do thiết chế và tôn ti trong sinh hoạt *dòng họ* còn khá bền chặt² nên các cụ được kính trọng và hầu hết vẫn sống chung cùng con cháu; ở Tam Sơn, sinh hoạt họ chủ yếu vào ngày giỗ và các cụ thường sống riêng, nên vấn đề an sinh cho các cụ cũng được cán bộ làng nêu ra nhiều hơn.

Về hỗ trợ của tổ chức xã hội tự nguyện. Sơ bộ, mỗi làng được khảo sát cũng có đến gần 20 tổ chức, có tên gọi hội, câu lạc bộ, đoàn... Nhìn chung, các hội tự nguyện này đều có thăm hỏi khi được biết thành viên của mình ốm đau với mức hỗ trợ theo qui định, để động viên tinh thần là chính. Một số hội, như hội nghề nghiệp, hội khuyến học, hội bảo thọ sự hỗ trợ đã có đáng kể hơn. Như ở Tam Sơn, "*Hội chăn nuôi nhiệt tình với các phong trào đóng góp các quỹ hỗ trợ, ủng hộ người nghèo, thường xuyên thăm hỏi gia đình hội viên gặp rủi ro...*" (Nữ, 61 tuổi, học vấn 7/10 - Chủ nhiệm CLB chăn nuôi). ở Đồng Ky, "*Tổ chức doanh nghiệp đã có trách nhiệm trong việc hỗ trợ việc làm. Tôi đánh giá doanh nghiệp Đồng Ky đóng góp đã chiếm trên 50% tổng quỹ hỗ trợ*". (Nam, 56 tuổi, học vấn 10/10, Doanh nghiệp). Tuy nhiên, cả hai làng đều chưa có tổ chức làm từ thiện riêng.

Về hỗ trợ của làng

Là chủ thể an sinh, làng Đồng Ky đã biết vận dụng lợi thế và nguồn lực của một làng nghề để tạo ra nguồn quỹ "phúc lợi làng" với mức thu tới trăm triệu đồng/năm.³ Cùng với

² Ông trưởng họ Dương kể ra sinh hoạt ở họ mình, việc sắm lễ tại nhà thờ họ vào ngày 1 và ngày rằm hàng tháng vẫn được cất cử và thực hiện đều đặn. Cứ 4 cụ một ngày, hết 150 cụ thì quay vòng. Lễ có 150 quả chuối và 13 kg gạo thổi xôi để chia cho các cụ...

³ Tìm hiểu cho thấy, làng có tiến hành cho thuê thầu phần đất do làng quản lý và năm "ngoài chỉ giới đờ", là các đất thuộc sân bãi, đất ven sông, ven đường làm nơi họp chợ, kho để vật liệu gỗ, cửa hàng, nhà xưởng... Việc cho thuê hay thầu khoán đất cũng diễn ra ở nhiều nơi, nhưng ở Đồng Ky do lợi thế thị trường của một làng nghề rất

đóng góp của dân, làng không chỉ xây được nhà văn hóa 2 tầng khang trang, chu cấp lễ hội, hỗ trợ hoạt động của các đoàn thể, thăm viếng, mà còn "chi trả" được 600.000đ cho mỗi trường hợp tử vong, tính từ 16 tuổi trở lên. Với Tam Sơn, nguồn quỹ chủ yếu vẫn dựa trên đóng góp của dân và người làng đi làm ăn xa. Quỹ làng cũng được đem trợ cấp cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng chính sách và thăm hỏi khi ốm đau... Kết hợp với kinh phí cấp từ nhà nước, làng cũng đã xây dựng được hai ngôi nhà tình nghĩa cho diện chính sách và một ngôi nhà đoàn kết cho người già cô đơn, có trị giá bình quân 20.000.000đ/nhà.

Hoạt động hỗ trợ của làng cũng có những hình thức và cách thức khác nhau. Như ở Đồng Ky, làng đã gián tiếp phần hỗ trợ của mình qua Hội người cao tuổi hoặc kết hợp với xóm để thực hiện. Làng trực tiếp phát động quỹ tình nghĩa, quỹ khuyến học. Đợt 2/9/2006 vừa qua, làng đã hỗ trợ 200.000đ cho 25 đối tượng là diện thương binh, liệt sỹ. Làng còn cấp sổ tình nghĩa cho các đối tượng được bình chọn. Hiện đã có 172 người được cấp sổ tình nghĩa với mệnh giá 200.000đ/người.

Tóm lại, từ ý thức “độc lập” tạo ra quỹ "phúc lợi làng", qua những cách thức hỗ trợ, phần chủ thể an sinh làng cũng đang hiện lên.

4. Những hạn chế, bất cập trong hệ thống an sinh ở làng xã hiện nay

Sự hỗ trợ trong cộng đồng, như ý kiến người làng xã, có cái hay là mang tính kịp thời và động viên được người gặp phải rủi ro sớm khắc phục khó khăn. Nhưng mức hỗ trợ bằng tiền của các tổ chức cho các đối tượng, đặc biệt nhóm xã hội đặc biệt vẫn rất hạn chế. *"Chúng tôi đã lưu ý chỉ đạo quan tâm thăm hỏi những đối tượng này. Tất nhiên, mức hỗ trợ như hiện nay là còn hạn chế, nhưng chưa thể nâng lên được..."* (Nam, 62 tuổi, học vấn 7/10, Tổ trưởng Đảng làng Tam Sơn). *"Mức hỗ trợ của chính quyền như hiện nay 50.000 đ hoặc 100.000đ/người vào dịp lễ tết cũng chỉ như quà cáp động viên thôi"* (Nam, 46 tuổi, học vấn 7/10, Trưởng họ Dương làng Đồng Ky).

Những hạn chế còn bộc lộ qua cách thức thăm hỏi. Như người dân kể ra, việc đi thăm người ốm ai cũng mang cân đường hộp sữa lại tạo sự lãng phí... So sánh giữa hai làng, những hạn chế và so lệch không chỉ ở mức hỗ trợ bằng tiền mà còn ở đối tượng hỗ trợ nữa. ở Đồng Ky, việc đầu tư hỗ trợ có thiên về phát triển nghề, xây dựng cơ sở vật chất. ở Tam Sơn, việc học hành, đặc biệt diện "vượt nghèo học tốt" được khuyến khích hỗ trợ.⁴ Cuối cùng, cả hai làng vẫn còn những đối tượng như nằm ngoài vai trò hỗ trợ của cộng đồng làng, hoặc chưa tìm ra cách thức hỗ trợ cho họ (Hộp 1, 2).

Hộp 1: Ông chi hội trưởng hội người cao tuổi ở Tam Sơn kể ra tại làng có một trường hợp "không rõ lai lịch huyết thống", lại "có nhiều cái sinh hoạt trái cựa với làng xóm nên "không được cộng đồng đùm bọc".

phát triển nên có mức thu nhập cao hơn.

⁴ Ban khuyến học ở Tam Sơn có từ năm 2000 gồm 32 thành viên (24 đại diện dòng họ, 6 trưởng xóm và 2 người được chọn bầu thêm vào). Quy định xét chọn hỗ trợ được soạn thảo khá chi tiết. Quỹ khuyến học làng Tam Sơn hiện có 40.000.000đ, là mức quỹ cao nhất so với tất cả quỹ của các tổ chức xã hội khác. Trong khi đó, quỹ khuyến học ở Đồng Ky mới chỉ được phát động cuối năm 2006.

Anh này tên Đ, khoảng 45 - 46 tuổi, nhà diện nghèo làm không đủ ăn. Anh quê ở Bắc Giang, đi làm thợ nề rồi lấy vợ ở Tam Sơn và ở luôn lại làng, đã sinh hai con trai. Vấn đề là: vợ anh tuy là người Tam Sơn (có hộ khẩu), nhưng không được dòng họ ở làng công nhận về mặt huyết thống và đã ly gián cả hai mẹ con (tức mẹ vợ và vợ anh ta). Bà mẹ vợ cũng là người không rõ tung tích, chỉ biết là về làm con nuôi ở Dương Sơn, sau đó lấy chồng về Tam Sơn. Năm 2004, vợ anh ta đã bỏ đi mất tích, mang theo thằng bé 8 - 9 tuổi, để lại thằng lớn 12 tuổi. Hiện anh này ở lại nhà vợ tại rìa làng, nhưng cũng chỉ hộ khẩu tạm trú...

Nếu với trường hợp trên, sự bất cập trong hệ thống an sinh là do bị mất đi sự hỗ trợ của dòng họ và cộng đồng làng thì trường hợp dưới đây lại thuộc vấn đề giá cả thị trường và chính sách ở cấp chính quyền bên trên làng.

Hộp 2: Ông trưởng ban Mặt trận Đồng Ky kể cho biết làng có hai trường hợp hiện *không nhà ở* và thuộc diện nghèo không thể mua vì giá đất quá cao. Xã lại chưa có chính sách cấp đất cho diện nghèo.

Trường hợp 1: Anh Nguyễn Văn D, 30 tuổi, học vẫn lớp 1 - 2, sức khỏe kém, không nghề nghiệp, diện nghèo. Bố anh ta đã mất, mẹ lại bị mù... nên tài sản không còn gì. Trước đây hai mẹ con ở tại sân kho hợp tác xã, nay lại tạm ở một quán thuộc đất canh tác. Hỗ trợ của cộng đồng chỉ là qua ngày...

Trường hợp 2: Chị Dương Thị Nh, 47 tuổi, học vẫn lớp 2, hay bị đau ốm, diện nghèo. Bố mẹ chị ta cũng đã mất, nhà ở không có. Chị này lại có con ngoài giá thú... nên khó khăn cũng tăng lên. Nay cũng đang ở nhờ, ở tạm....

Như vậy, những bất cập và hạn chế trong hệ thống an sinh ở làng cũng có nhiều dạng khác nhau, xuất phát từ điều kiện kinh tế, thị trường và lối sống cộng đồng tạo ra.

III. Động cơ của các hoạt động hỗ trợ tại cộng đồng làng

Động cơ để người làng xã thực hiện hành vi hỗ trợ, cũng cần được chính họ nêu ra. Kết quả thăm dò đã cho kết quả dưới đây:

Bảng 4: Các động cơ của hoạt động hỗ trợ tại cộng đồng làng

STT	Động cơ (có tác dụng, mang ý nghĩa...)	Xếp ưu tiên			Tổng tối đa 3 lý do
		1	2	3	
1	<i>Động viên về tinh thần</i>	49	8	4	61
2	<i>Hỗ trợ phần nào về kinh tế</i>	1	28	18	57
3	<i>Ai cũng có lúc gặp khó khăn, giúp người là giúp mình</i>	10	13	14	37
4	<i>Vì tập thể và Nhà nước không trợ cấp hết được</i>	1	6	12	19
5	<i>Làm theo lệ làng, phong tục của làng</i>	1	7	14	22
Cộng		62	62	62	

Nhìn trên cả thứ tự xếp ưu tiên và tần xuất - theo tổng thứ tự chọn tối đa 3 động cơ của hoạt động hỗ trợ cần được giải thích theo thứ tự sau:

1. *Động viên về tinh thần.* Đây là nhu cầu cần được cộng cảm của người dân sống

trong cộng đồng làng. Câu nói "tình làng nghĩa xóm" đã phản ánh giá trị cộng cảm và thể ứng xử của người làng xã. Hơn nữa, vì là quan hệ tương trợ, hỗ trợ chứ chưa phải quan hệ mua bán nên được an ủi, động viên vẫn rất quan trọng. Với tinh thần ấy, chỉ cần đến hỏi thăm đã là quý rồi. "*Có đám hiếu 50 vòng hoa, ở đây người ta không ca ngợi điều đó. Người ta chỉ quan tâm, ví như con công tác ở đâu thì có người đến...*" (Nam, 70 tuổi, học vấn 10/10 tổ trưởng Đảng làng Tam Sơn).

Cũng không chỉ Tam Sơn, ngay Đồng Kỵ nơi có kinh tế thị trường phát triển và có mức hỗ trợ cao hơn, nhưng lý do "động viên về tinh thần" vẫn ở vị trí ưu tiên (Xếp vị trí thứ nhất ở Đồng Kỵ 24/31 so với Tam Sơn 25/31). Sự coi trọng giá trị tinh thần cũng là nét đặc trưng của loại hình an sinh kiểu cộng đồng làng.

2. *Hỗ trợ (một phần) về kinh tế.* Sau nhu cầu tinh thần, phần hỗ trợ về kinh tế, nhằm giúp người gặp rủi ro sớm khắc phục khó khăn cũng được đa số người dân đồng ý coi là lý do quan trọng trong hoạt động hỗ trợ. Câu nói cửa miệng "một năm khi đói bằng một gói khi no" thường được họ viện ra. Mỗi người chỉ "một năm" nhưng với cả cộng đồng sẽ là chuyện "góp gió thành bão". Theo đánh giá chung, phần hỗ trợ của cộng đồng trong các trường hợp tang, cưới, khao vọng,... ít nhất nó cũng đỡ được 1/3 tổn kém kinh tế cho gia đình. Nó tạo cơ sở tâm lý để người làm dịch vụ bảo hiểm quảng bá, rằng, anh hãy mua (trả tiền) cho một mệnh giá chỉ hạn chế, nhưng sẽ nhận lại được phần lớn hơn nhiều nếu anh gặp rủi ro...

3. *Ai cũng có lúc gặp khó khăn, giúp người là giúp mình.* Đây là động cơ mang ý nghĩa nội tại từ phía người làm hỗ trợ, là tâm lý lo xa, phòng thân của người làng xã. Câu nói "Không ai nắm tay từ sáng đến tối" cũng thể hiện phần lý do này. "*Tôi hỗ trợ anh lúc này thì lúc khác anh lại đỡ việc cho tôi...*" (Nam, 37 tuổi, học vấn 11/12, người dân Đồng Kỵ).

Qua các kết quả hỗ trợ thực tế mà người làng xã phải để tâm nhiều tới mối quan hệ hỗ trợ qua lại. "*Nói có không biết anh có tin hay không chứ ai đi bao nhiêu, giúp ai cái gì, thì không người nào quên cả, dù có lâu đến bao nhiêu tháng bao nhiêu năm*". (Nữ, 51 tuổi, học vấn 7/10, chi hội trưởng phụ nữ Tam Sơn). Vì thế, giúp người khác cũng là một cách mua bảo hiểm tự nguyện tại làng.

Nhưng, ý kiến về động cơ này đã phân hóa rõ rệt. Có 10/62 người xếp động cơ này ở vị trí số 1; 13/62 xếp thứ 2, 14/62 xếp vị trí thứ 3 và có tới 25/62 người không chọn động cơ này. Nghĩa là, có gần nửa số người khi làm hỗ trợ người ta không nhất thiết yêu cầu phải có hỗ trợ trở lại, cũng không bao hàm đòi hỏi phải biết ơn, mà giống như khi đã mua một bảo hiểm nào đó, cũng không ai lại mong cho mình gặp phải rủi ro để được nhận phần chi trả. Đây là cơ sở thuận lợi để xã hội nâng cao ý thức "chia sẻ rủi ro" bằng cách tham gia mua bảo hiểm xã hội.

4. *Làm theo lệ làng, phong tục của làng.* Việc gìn giữ và phát huy phong tục cổ truyền cũng in lại dấu ấn trong hoạt động an sinh của mỗi làng. "*Do ở đây (Tam Sơn) có truyền thống học hành, người dân có tình cảm tốt... nên trường hợp vượt nghèo học tốt cũng được chúng tôi ưu tiên hỗ trợ...*" (Nam, 58 tuổi, học vấn Cao đẳng, Chủ tịch hội giáo chức Tam Sơn). "*ở Đồng Kỵ, do vẫn giữ được truyền thống tôn ti trật tự, lá lành đùm lá rách nên việc hỗ trợ nhiều hay ít, hoặc nay giúp mai trả... không ảnh hưởng nhiều...*" (Nam, 58 tuổi, học

Động cơ "làm theo phong tục của làng" được nhiều người ở Đồng Ky (14/31) nhắc đến hơn so với Tam Sơn (8/31), cũng do truyền thống "tôn ti" được duy trì trên nếp sống thực tế với sự đùm bọc, sống chung giữa các thế hệ.

5. *Vì tập thể và Nhà nước không thể trợ cấp hết được.* Cũng có số người coi đây là "điều kiện mới khác thời bao cấp" khiến người làng xã đề cao phần tự lo và kết hợp lại để làm hỗ trợ lẫn nhau. Nhưng, cũng như cần "làm theo phong tục", sự chi phối của động cơ này, hoặc dễ bị hòa lẫn vào động cơ khác hoặc kỳ vọng còn khác nhau nên cũng không nổi lên như các động cơ nhằm động viên tinh thần, hỗ trợ kinh tế hay do quan hệ có đi có lại.

Những động cơ trên, khi nhìn sâu rộng hơn vào gốc rễ của nó, lại cũng là những cơ sở kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa... đang chi phối vai trò an sinh của cộng đồng làng.

IV. Kết luận

An sinh xã hội có chức năng quan trọng là *chia sẻ rủi ro*, nhằm bù đắp những thiệt thòi không mong muốn và hướng tới ổn định, công bằng xã hội. Để thực hiện những mục tiêu đó, hệ thống an sinh tại làng hiện nay cũng có hai phần chính là *bảo hiểm xã hội* và *hỗ trợ xã hội*, như là sự kết hợp, đan xen của các loại hình (truyền thống, hiện đại) các thành phần (nhà nước, cộng đồng) trong hoạt động an sinh.

Trong bối cảnh gia tăng các dịch vụ tự phát, tự do và phần bảo hiểm của nhà nước còn hạn chế thì yêu cầu cần được hỗ trợ từ phía cộng đồng làng vẫn là nội dung quan trọng. Nó thể hiện qua các rủi ro, biến cố mà người làng xã phải đương đầu và đòi hỏi cần được chia sẻ từ phía cộng đồng. Cũng thấy có cả một hệ thống an sinh xã hội tại làng với những biểu hiện cụ thể: có các loại hỗ trợ (bảo trợ, cứu trợ, chính sách ưu tiên...) cho các trường hợp (rủi ro, việc lớn...), các đối tượng (người gặp rủi ro, nhóm xã hội đặc biệt, nhóm nghèo...) và xuất hiện các nguồn hỗ trợ với những cách thức và mức độ khác nhau.

Cũng qua các hoạt động hỗ trợ mà vị trí, vai trò của từng chủ thể trong cộng đồng làng được xác định theo những thứ hạng cao thấp khác nhau.

Thứ hạng vai trò của các chủ thể được xếp khá giống nhau, đối với hỗ trợ rủi ro, khi có việc, hỗ trợ nhóm nghèo và cả cứu trợ khẩn cấp, theo thứ tự: gia đình, họ hàng - hàng xóm, tổ chức tự nguyện - làng (thôn) - tổ chức chính trị xã hội - chính quyền (xã, trung ương). Đây là mô hình cổ truyền và cũng là lĩnh vực hoạt động hỗ trợ chính ở cộng đồng làng hiện nay.

Thứ hạng vai trò có xu hướng ngược lại ở phần hoạt động bảo trợ nhóm xã hội đặc biệt, chính sách người có công. Nó thể hiện vai trò mới của nhà nước. Vai trò của làng (thôn) hiện rõ, nhưng sự kỳ vọng và chuẩn mực vẫn chưa thống nhất.

Sự hỗ trợ của cộng đồng làng cũng có những hạn chế, bất cập và so lệch trong và giữa hai làng. Đây là những tồn tại của an sinh kiểu cộng đồng làng, và cũng cho thấy vai trò đó còn tăng lên khi so sánh hai làng.

Động cơ chi phối hoạt động hỗ trợ cũng như vai trò khác nhau của các chủ thể là do nhu cầu chia sẻ và mối quan hệ qua lại trong điều kiện đời sống ở làng hiện nay. Trước hết, nó đã an ủi, động viên được về mặt tinh thần cho người gặp phải rủi ro, một sự cộng cảm, chia sẻ cho nhau những chuyện vui buồn. Sự hỗ trợ là phần kinh tế thiết thực, để giảm bớt gánh

nặng, thiệt hại vật chất, giúp người rủi ro sớm khắc phục khó khăn. Sự hỗ trợ cũng là nhu cầu tự thân, một sự cộng sinh trong điều kiện những đảm bảo xã hội chung còn hạn chế... Và cuối cùng, cần gìn giữ và phát huy truyền thống "tình làng nghĩa xóm", "lá lành đùm lá rách" đã tồn tại lâu dài trong lịch sử. Chính thực tế nhu cầu đó đã được thực hiện mà cho phép khẳng định vai trò quan trọng của cộng đồng làng.

Động cơ của hoạt động hỗ trợ trong cộng đồng làng cũng bao hàm ý nghĩa để hoạt động đó còn gia tăng và là cơ sở thuận lợi để xây dựng hệ thống an sinh hiện đại với sự hoạt động của các loại hình bảo hiểm.

** Một số khuyến nghị*

- *Đổi mới nhận thức và nâng cao trách nhiệm xã hội hơn nữa đối với các nhóm xã hội đặc biệt, yếu thế, nghèo.*

- *Việc động viên tinh thần hỗ trợ của cộng đồng để khắc phục rủi ro phải được thực hiện đồng thời với đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả của khám chữa bệnh theo bảo hiểm y tế và các dịch vụ khác.*

- *Cần chuẩn bị để có những hình thức bảo hiểm mới có thể giúp quản lý các rủi ro trong sản xuất.*

- *Khuyến khích sự ra đời và hoạt động hỗ trợ của các tổ chức xã hội tự nguyện, đặc biệt là các tổ chức từ thiện.*